

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 29-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Diễm Thúy;
2. Ông Phạm Thủy Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1997 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phan Văn Th, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1962 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Anh, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Chưa; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Nguyễn Chí P, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm AT A, phường An Lộc, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Lê Phước T, sinh năm 1958 (vắng mặt);
2. Hồ Văn Nu E, sinh năm 1988 (vắng mặt);
3. Phan Văn Tr, sinh năm 1987 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

4. Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm AT A, phường An Lộc, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 3 năm 2019, Phan Văn T điều khiển xe mô tô hiệu WAVE màu đỏ đen (không rõ biển kiểm soát) của người quen tên Sáu Đức (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đến tiệm bán đồ si Út Mai, do anh Nguyễn Chí P làm chủ, (địa chỉ số 42, đường Thiên Hộ Dương, khóm 2, phường AT, thị xã HN), để mua cặp đựng đồ. Khi vào trong tiệm T nhìn thấy P đang ngủ, điện thoại di động hiệu IPHONE 6S, màu trắng để trên bàn, xung quanh không có người trông coi nên T đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại IPHONE 6S của anh Nguyễn Chí P bỏ vào túi quần đang mặc. Sau khi lấy trộm được điện thoại, T điều khiển xe về nơi làm thuê (trại hòm Thanh Trái Cây) trả xe cho ông Sáu Đức và để điện thoại trong túi quần treo lên tường nhà. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an mời làm việc và bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm điện thoại của mình.

* Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại IPHONE 6S màu trắng, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) USB bên trong có chứa đoạn video thu hình từ camera do bị hại cung cấp ghi nhận lại toàn bộ quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của đối tượng từ lúc 06 giờ đến khi đối tượng thực hiện xong hành vi phạm tội vào ngày 13/3/2019 tại tiệm bán đồ si, thuộc khóm 2, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 (một) điện thoại IPHONE 6S màu trắng, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Giá trị thiệt hại xác định qua khảo sát giá thị trường tại thời điểm là 3.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phan Văn T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về trách dân sự: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại Nguyễn Chí P. Bị hại đã nhận lại tài sản và yêu cầu xử

lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Đối với phương tiện xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển kiểm soát), bị cáo Phan Văn T mượn của người có tên Sáu Đức (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) điều khiển đến tiệm đồ si Út Mai để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua xác minh không rõ người có tên Sáu Đức ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 (một) USB bên trong có chứa đoạn video thu hình từ camera do bị hại cung cấp ghi nhận lại toàn bộ quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Phan Văn T vào ngày 13/3/2019 tại tiệm bán đồ si, thuộc khóm 2, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp, xét thấy đây là chứng cứ của vụ án nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+ Đối với chiếc điện thoại IPHONE 6S màu trắng, đã qua sử dụng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại Phan Chí P, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho bị hại Phan Chí P, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Bị cáo Phan Văn T thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phan Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân, lợi dụng sự thiếu quản lý tài sản của bị hại Nguyễn Chí P bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bị hại 01 điện thoại IPHONE 6S với mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Điện thoại IPHONE 6S mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại giá thị trường tại thời điểm định giá là 3.500.000 đồng.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn T đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Hiện nay, tình trạng trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã HN xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (điểm s).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với phương tiện xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển kiểm soát), bị cáo Phan Văn T mượn của người có tên Sáu Đức (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) điều khiển đến tiệm đồ si Út Mai để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua xác minh không rõ người có tên Sáu Đức ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) USB bên trong có chứa đoạn video clip thu hình từ camera do bị hại cung cấp ghi nhận lại toàn bộ quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Phan Văn T vào ngày 13/3/2019 tại tiệm bán đồ si, thuộc khóm 2, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp, xét thấy đây là chứng cứ của vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc điện thoại IPHONE 6S màu trắng, đã qua sử dụng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại Phan Chí P, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho bị hại Phan Chí P, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) USB bên trong có chứa đoạn video clip ghi nhận lại toàn bộ quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Phan Văn T vào ngày 13/3/2019 tại tiệm bán đồ si, thuộc khóm 2, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2019).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã HN;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thông